TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
TỈNH PHÚ THỌ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:76/2021/HS-ST
Ngày: 26/11/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH PHÚ THỌ

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bình.
Ông Nguyễn Trí Dũng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Minh Thắng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 79/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:102/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 11 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T- Sinh ngày 24 tháng 9 năm 1979; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu P2, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết); con bà Hoàng Thị D- sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị T- sinh năm 1985; Con: Có hai con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2007; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 8/02/2021, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ quyết định về việc áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 4 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, T chưa chấp hành xong; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 07/6/2021, đến ngày 10/6/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

2. Lê Xuân X- Sinh ngày 05 tháng 4 năm 1985; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu A, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Xuân M- sinh năm 1958; con bà Phan Thị T- sinh năm 1960; Vợ: Vũ Thị Tuyết N- sinh năm 1985; Con có 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 10/6/2021, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ (Có mặt).

3. Vũ Hồng P- Sinh ngày 28 tháng 01 năm 1975; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá học hết lớp 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đình B (đã chết); con bà Nguyễn Thị H (đã chết); Vợ: Lê Thị M- sinh năm 1975; Con có 01 con sinh năm 2000; Tiền án: Không; Tiền sự: không; Nhân thân: Bản án Hình sự sơ thẩm số 22 ngày 24/5/2006, Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Phú Thọ xử phạt 24 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, buộc nộp án phí 50.000đ. P chấp hành xong án phí ngày 24/5/2006, chấp hành xong hình phạt tù ngày 05/3/2008; Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đỗ Xuân T- sinh năm 1980.

Trú tại: Khu 3, xã V, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

2. Anh Đỗ Quyết C- sinh năm 1987.

Trú tại: Khu 21, xã C, huyện T, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

3. Anh Trần Đăng T- sinh năm 1986.

Trú tại: Xóm A, xã K, huyện S, tỉnh Tuyên Quang (vắng mặt).

4. Chị Vũ Thị Tuyết N- sinh năm 1985.

Trú tại: Khu A, xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

5. Anh Nghiêm Văn S- sinh năm 1979.

Trú tại: Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên (vắng mặt).

6. Chị Lê Thị M- sinh năm 1975.

Trú tại: Khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (có mặt).

7. Bà Hoàng Thị D- sinh năm 1956.

Trú tại: Khu P2, xã C, huyện Đ, tỉnh Phú Thọ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hồi 09 giờ 30 phút ngày 07/6/2021 tại khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, tổ công tác phòng chống ma túy Công an huyện Đ phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính đối với Nguyễn Văn T có biểu hiện nghi vấn tàng trữ trái phép chất ma túy. Quá trình lập biên bản thu giữ của T 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong có 01 gói nhỏ gói ngoài bằng mảnh giấy một mặt màu trắng và màu tím, một mặt màu trắng, trong cùng chứa chất bột cục màu trắng, T khai nhận đó là ma túy loại hêrôin, T tàng trữ với mục đích để sử dụng cho bản thân. Cơ quan điều tra đã niêm P số chất bột cục màu trắng trên gửi đi giám định. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn thu giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen lắp sim số 0386496xxx, 01 chiếc xe đạp kiểu mini màu đỏ đã cũ và 01 mũ lưỡi trai màu xanh.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn T tự khai nhận, vào ngày 05/6/2021 và ngày 06/6/2021, T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Xuân T và Đỗ Quyết C, về nguồn gốc số ma túy đã bán và tàng trữ đều mua của Vũ Hồng P vào các ngày 05/6/2021, 06/6/2021 và 07/6/201 với tổng số tiền là 800.000đ. Vũ Hồng P chỉ thừa nhận việc đã bán ma túy cho Nguyễn Văn T ngày 07/6/2021 thu 200.000đ. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Vũ Hồng P không phát hiện và thu giữ đồ vật gì liên quan đến ma túy.

Quá trình làm việc, Vũ Hồng P tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime lắp sim số 0923153xxx và 0392383xxx, 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 19E1 - 023.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô trên và số tiền 150.000đ do bán ma túy cho Nguyễn Văn T mà có. Số tiền 50.000đ còn lại, Vũ Hồng P khai đã cho anh Trần Đăng T, anh Thực đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra.

Về nguồn gốc số ma túy bán cho Nguyễn Văn T như trên, Vũ Hồng P khai mua của Lê Xuân X vào ngày 06/6/2021 với giá 200.000đ. Ngoài ra, P còn 01 lần khác mua ma túy của Lê Xuân X vào ngày 04/6/2021 cũng với giá 200.000đ. Lê Xuân X thừa nhận phù hợp với nội dung P đã khai đồng thời tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 22B2 - 603.xx cùng giấy chứng nhận đăng ký xe trên. Vợ của X là chị Vũ Thị Tuyết N cũng tự nguyện giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 không lắp sim của Tuấn.

Tại Kết luận giám định số 724 ngày 09/6/2021, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

"Chất bột, cục màu trắng chứa trong 01 gói giấy một mặt màu trắng và màu tím, một mặt màu trắng, bên ngoài được gói bằng mảnh nilon màu hồng trong bì niêm P gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,116 gam, loại Heroine"

Cơ quan Cảnh sát điều tra làm rõ hành vi của Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P như sau:

Nguyễn Văn T là người sử dụng trái phép chất ma túy, loại hêrôin nên quen biết với Vũ Hồng P, Đỗ Quyết C, Đỗ Xuân T và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Vũ Hồng P có quen biết với Lê Xuân X cũng là người sử dụng trái phép chất ma túy và cho nhau số điện thoại để liên lạc. Trong thời gian quen biết, Lê Xuân X, Vũ Hồng P, Nguyễn Văn T đã có hành vi mua bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau:

1. Lê Xuân X 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Hồng P

Lần 1: Khoảng 17 giờ ngày 04/6/2021, Lê Xuân X đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0925153xxx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime của Vũ Hồng P đến số thuê bao 0982461xxx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của X hỏi mua 200.000đ ma túy. X đồng ý, hẹn P đến đoạn đường C thắng sông Lô gần gầm cầu Sông Lô đoạn thuộc khu P, thị trấn Đ để giao nhận. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, X điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius biển số 22B2 - 603.xx của vợ là chị Vũ Thị Tuyết N đến điểm hẹn trên gặp P. Tại đây, X nhận của P 200.000đ và đưa lại cho P 01 gói ma túy có đặc điểm bên ngoài gói bằng mảnh nilon màu đen, bên trong là mảnh giấy hai mặt đều màu trắng, có dòng kẻ, trong cùng chứa hêrôin rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà. Số tiền có được do bán ma túy, X đã chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 06/6/2021, Lê Xuân X đang ở nhà thì Vũ Hồng P tiếp tục sử dụng số điện thoại của P gọi điện đến số điện thoại của Tuấn hỏi mua 200.000đ ma túy. X đồng ý, cả hai thống nhất đến địa điểm như lần 1 để giao nhận. Do bận việc nên khoảng 18 giờ 20 phút cùng ngày, X mới

điều khiển xe mô tô biển số 22B2 - 603.xx đến điểm hẹn để gặp P. Tại đây, P đưa cho X 200.000đ. X nhận tiền và đưa lại cho P 01 gói ma túy có đặc điểm gói ngoài bằng mảnh nilon màu đen, bên trong là mảnh giấy hai mặt màu trắng, có dòng kẻ, trong cùng chứa hêrôin rồi điều khiển xe đi về nhà. Số tiền có được do bán ma túy, X đã chi tiêu cá nhân hết.

2. Vũ Hồng P 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T

Ngày 06/6/2021, sau khi mua được ma túy của Lê Xuân X, Vũ Hồng P đem về nhà, lấy một phần sử dụng cho bản thân, còn một phần gói lại vào mảnh giấy một mặt màu trắng và màu tím, một mặt màu trắng rồi gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, cất giấu tại nhà. Đến khoảng 08 giờ 30 phút ngày 07/6/2021, Vũ Hồng P đang ở nhà thì nhận được cuộc gọi từ số thuê bao 0386496xxx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 của Nguyễn Văn T gọi đến số thuê bao 0392383xxx lắp trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime của P thông qua đầu số 1588, dịch vụ người nhận cuộc gọi trả tiền. Thấy vậy, P tắt cuộc gọi đến rồi dùng số thuê bao 0925153xxx cũng lắp trong chiếc điện thoại trên gọi lại cho T thì thấy T hỏi mua 200.000đ tiền ma túy. Do có sẵn ma túy nên P đồng ý, hẹn T đến nhà của P để giao nhận. Khoảng 09 giờ sáng cùng ngày, T điều khiển xe đạp kiểu mini màu đỏ của mình đến nhà P thì gặp P đang ngồi cùng anh Trần Đăng T tại phòng khách. Lúc này, anh T đang chơi điện tử trên điện thoại của mình. Lợi dụng anh T không để ý, T đưa cho P 200.000đ, P cầm tiền rồi đưa lại cho T gói ma túy đã cất giấu trước đó. T điều khiển xe đạp đem gói ma túy đi về và bị phát hiện, lập biên bản vi phạm hành chính. Về số tiền có được từ việc bán ma túy cho T, do anh T cần tiền chi tiêu nên P đã cho anh Thực 50.000đ, 150.000đ còn lại, P đã giao nộp cho Cơ quan điều tra.

3. Nguyễn Văn T 03 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Xuân T, Đỗ Quyết C

Lần 1: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/6/2021, Đỗ Quyết C điều khiển xe mô tô kiểu Honda Dream không rõ biển số mượn của nam giới tên Long không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đến nhà Đỗ Xuân T rủ T góp mỗi người 200.000đ để đi mua ma túy về sử dụng, T đồng ý. C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstell lắp sim số 0878199xxx của mình gọi đến số thuê bao 0386496xxx của T hỏi mua 400.000đ ma túy. T đồng ý, hẹn C đến ngã tư giao nhau giữa Quốc lộ 2 với Tỉnh lộ 323, gần cầu Đ thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện Đ để giao nhận. Sau đó, T điều khiển xe đạp kiểu mini của mình từ nhà đi đến điểm hẹn. C điều khiển xe mô tô chở T đến khu vực gốc gạo thuộc khu Đ, thị trấn Đ thì đưa cho T 200.000đ và bảo T trả tiền mua ma túy cho T. Tại điểm hẹn, T đưa cho T tổng số 400.000đ, trong đó của C là 200.000đ, của T là 200.000đ. T cầm tiền, bảo T đến bờ sông Lô thuộc khu H, thị trấn Đ đợi rồi đạp xe đi. Khoảng 10 phút sau, T quay lại, lấy trong người ra 01 gói ma túy có đặc điểm gói ngoài bằng mảnh nilon màu hồng, bên trong là mảnh giấy hai mặt màu trắng, trong cùng chứa hêrôin. T tự lấy một phần hêrôin cho vào xilanh đã chuẩn bị từ trước, pha với nước cất và sử dụng hết cho bản thân bằng hình thức chích vào cơ thể. Số hêrôin còn lại, T đưa cho T rồi đạp xe đi về nhà. C và T chia số hêrôin này làm hai

phần, mỗi người tự dùng xilanh và nước cất đã chuẩn bị từ trước rồi tự sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Lần 2: Khoảng 11 giờ ngày 06/6/2021, C tiếp tục điều khiển xe mô tô kiểu Honda Dream không rõ biển số mượn của nam giới tên Long không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đến nhà Đỗ Xuân T rủ T góp mỗi người 100.000đ để đi mua ma túy về sử dụng. T đồng ý. C sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Masstell lắp sim số 0878199xxx của mình gọi đến số thuê bao 0386496xxx của T hỏi mua 200.000đ ma túy. T đồng ý, hẹn C đến địa điểm như lần 1 để giao nhận. Sau đó, T đạp xe đạp kiểu mini của mình đến điểm hẹn. Còn C đưa cho T 100.000đ tiền góp của mình rồi điều khiển xe chở T đến điểm hẹn. Khi gặp nhau, T đưa cho T 200.000đ, T nhận tiền và vẫn bảo T đến bờ sông Lô ở khu H đợi rồi đạp xe đi. Khoảng 10 phút sau, T đem về 01 gói hêrôin có đặc điểm giống với gói hêrôin mua ngày 05/6/2021. T tự lấy một phần ra sử dụng, phần còn lại, T đưa cho T rồi đạp xe đi về nhà. C và T cũng chia số hêrôin này làm hai phần, mỗi người tự dùng xilanh và nước cất đã chuẩn bị từ trước rồi tự sử dụng bằng hình thức tiêm chích vào cơ thể.

Cả 02 lần bán trái phép chất ma túy trên, do thấy C gọi điện thoại hỏi mua nhưng T lại đi cùng đến đưa tiền mua ma túy, đồng thời T biết cả C và T đều là những người sử dụng trái phép chất ma túy, trước khi đến C có nhắn tin bảo C và bạn C sẽ đến nên T biết C và T góp tiền với nhau để mua ma túy của mình, mục đích của T là bán ma túy cho cả hai người này.

Lần 3: Khoảng 09 giờ ngày 07/6/2021, T đi bộ đến nhà C rủ C mỗi người góp 100.000đ để mua ma túy về sử dụng. C đồng ý và lấy điện thoại gọi cho Nguyễn Văn T để hỏi mua 200.000 ma túy. Do vừa mua được ma túy của Vũ Hồng P nên Tuấn đồng ý, hẹn C đến đoạn đường C thắng sông Lô, gần bể bơi Đ thuộc khu P, thị trấn Đ để giao nhận. Sau đó, C không mượn được xe để đi mua ma túy và cũng không liên lạc được với T nên C và T đã tự ý từ bỏ ý định mua ma túy của T. Còn T khi đang trên đường đem ma túy đến điểm hẹn để bán cho C thì bị Công an huyện Đ kiểm tra, phát hiện và lập biên bản vi phạm hành chính như đã nêu trên.

Ngoài ra, Đỗ Quyết C và Đỗ Xuân T khai nhận trước đó đã nhiều lần góp tiền mua ma túy của Nguyễn Văn T để sử dụng nhưng không nhớ được số lần, số tiền mua cũng như thời gian, địa điểm cụ thể. Bản thân Nguyễn Văn T không thừa nhận nội dung này. Do đó không đủ căn cứ để xử lý đối với T về những lần mua bán trên.

Về nguồn gốc số ma túy mà Lê Xuân X đã bán cho Vũ Hồng P, Lê Xuân X khai nhận mua của Nghiêm Văn S nhà ở xóm K, xã X, huyện T, tỉnh Thái Nguyên tại khu vực xã Phú Xuyên, huyện T vào các ngày 03/6/2021 và 05/6/2021 với tổng số tiền 1.000.000đ. Ban đầu, S thừa nhận việc đã bán ma túy cho X, sau đó thay đổi lời khai, không thừa nhận. Xét thấy hành vi bán trái phép chất ma túy của Nghiêm Văn S thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T, tỉnh Thái Nguyên. Hiện Nghiêm Văn S đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt giữ về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên điều tra, xử lý theo thẩm quyền nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã chuyển

toàn bộ tài liệu có liên quan cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên tiếp tục điều tra theo thẩm quyền.

Về nguồn gốc số ma túy Nguyễn Văn T bán cho Đỗ Quyết C và Đỗ Xuân T vào các ngày 05/6/2021 và 06/6/2021, T khai mua của Vũ Hồng P vào cùng ngày với tổng số tiền là 600.000đ nhưng P không thừa nhận, ngoài lời khai của T không có tài liệu nào khác chứng minh nên không đủ căn cứ để xử lý P về hành vi trên, do vậy, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ và xử lý sau.

Đối với Đỗ Quyết C và Đỗ Xuân T là những người sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển Công an huyện Đ xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với anh Trần Đăng T là người được P cho 50.000đ nhưng không biết đây là tiền do phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về điều kiện kinh tế: Các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng.

Về vật chứng: Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 19E1 - 023.xx và giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 19E1 - 023.xx thu giữ của Vũ Hồng P, xác định tài sản của vợ P là chị Lê Thị M, chị M không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M là chủ sở hữu.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển số 22B2 - 603.xx và giấy đăng ký xe mô tô Yamaha Sirius biển số 22B2 - 603.xx thu giữ của Lê Xuân X, xác định là tài sản của vợ Tuấn là chị Vũ Thị Tuyết N, chị N không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N là chủ sở hữu.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstell lắp sim số 0878199xxx mà Đỗ Xuân C sử dụng để liên lạc mua ma túy của Nguyễn Văn T, C đã làm rơi mất nên không thu giữ được.

Đối với chiếc sim số 0982461xxx mà Lê Xuân X sử dụng liên lạc mua bán ma túy với Vũ Hồng P, do X đã vứt bỏ xuống sông Lô nên không thu giữ được.

Hiện Cơ quan điều tra còn tạm giữ 01 bì niêm P số 724/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại sau giám định; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 lắp sim số 0386496xxx, 01 xe đạp mini màu đỏ đã cũ, 01 mũ lưỡi trai màu xanh của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy J2 Prime lắp 02 sim số 092515305 và 0392383xxx cùng 150.000đ của Vũ Hồng P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 không lắp sim của Lê Xuân X và 50.000đ của anh Trần Đăng T.

Tại bản cáo trạng số 53 ngày 01/11/2021 Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Xuân X về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Hồng P về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ: điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân X.

Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hồng P.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt Nguyễn Văn T từ 08 năm đến 08 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 07/6/2021.

Xử phạt Lê Xuân X từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù, Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 10/6/2021.

Xử phạt Vũ Hồng P từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Chị Lê Thị M chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển kiểm soát 19E1 - 023.xx cùng đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển kiểm soát 19E1 - 023.xx; chị Vũ Thị Tuyết N chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển số 22B2 - 603.xx cùng đăng ký xe mô tô Yamaha Sirius biển số 22B2 - 603.xx.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm P số 724/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại sau giám định, 01 sim số 0386496xxx thu giữ của Nguyễn Văn T, 02 sim số 0925153xxx và 0392383xxx thu giữ của Vũ Hồng P.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số IMEL 358925076612023 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Prime J2, số IMEL1 351556096031477, số IMEL2 351557096031475 thu giữ của Vũ Hồng P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105số IMEL1 358979092055493, số IMEL2 358979097055498 thu giữ của Lê Xuân X.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) thu của Vũ Hồng P và 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của anh Trần Đăng T.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước của: Lê Xuân X số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn T là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng) (số tiền này các bị cáo Lê Xuân X, Nguyễn Văn T chưa nộp)

Trả lại cho: Bà Hoàng Thị D 01chiếc xe đạp mini màu đỏ; Nguyễn Văn T 01 mũ lưỡi trai màu xanh.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra và Viện kiểm sát cũng như hành vi tố tụng của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong giai đoạn khởi tố vụ án, khởi tố bị can và truy tố đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P là đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về căn cứ buộc tội: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P khai nhận cụ thể hành vi như sau: Đối với Lê Xuân X vào các ngày 04/6/2021 và ngày 06/6/2021, tại đoạn đường C thắng sông Lô thuộc khu Phú Thịnh, thị trấn Đ, huyện Đ, Lê Xuân X đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Vũ Hồng P thu tổng số tiền là 400.000đ; Đối với Nguyễn Văn T vào các ngày 05/6/2021 và ngày 06/6/2021, tại bờ sông Lô thuộc khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, Nguyễn Văn T đã 02 lần bán trái phép chất ma túy cho Đỗ Quyết C và Đỗ Xuân T thu tổng số tiền 600.000đ. Ngoài ra, T còn tàng trữ 0,116 gam ma túy loại hêrôin nhằm mục đích bán cho người khác để kiếm lời nhưng chưa kịp bán thì bị tổ công tác phòng chống ma túy Công an huyện Đ phát hiện và thu giữ như đã nêu trên; Đối với Vũ Hồng P vào khoảng 09 giờ ngày 07/6/2021, tại nhà ở của mình ở khu H, thị trấn Đ, huyện Đ, Vũ Hồng P đã 01 lần bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn T thu số tiền 200.000đ. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các biên bản hỏi cung bị can, bản kiểm điểm của các bị cáo tại Cơ quan Điều tra, phù hợp với biên bản vi phạm hành chính do Công an huyện Đ lập, vật chứng của vụ án, kết luận giám định, cùng các tài liệu đã thu giữ lưu trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Văn T đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Lê Xuân X đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại các điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Bị cáo Vũ Hồng P đã phạm vào tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự;

Nội dung khoản 1, điểm b, c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm.

a……..

b. Phạm tội 02 lần trở lên.

c. Đối với 02 người trở lên".

[3] Về tính chất vụ án và hành vi phạm tội của các bị cáo: Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T và Lê Xuân X là rất nghiêm trọng; Bị cáo Vũ Hồng P là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến tính chất độc quyền quản lý chất ma túy của nhà nước, hành vi mua bán trái phép chất ma túy của các bị cáo là rất nguy hiểm không

những cho cá nhân, gia đình các bị cáo mà cho cả xã hội, là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự xã hội, bị toàn xã hội lên án, bị pháp luật nghiêm cấm vì vậy phải áp dụng một hình phạt tù thật nghiêm khắc để giáo dục, cải tạo các bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội.

[4] Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn Văn T khi phạm tội không có tiền án nhưng nhân thân có một tiền sự về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy". Các bị cáo Lê Xuân X và Vũ Hồng P khi phạm tội đều không có tiền án, tiền sự. Về nhân thân bị cáo Vũ Hồng P là người có nhân thân xấu, đã từng bị xét xử về tội mua bán trái phép chất ma túy.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cần xem xét: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P đã T khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo đều được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo Nguyễn Văn T quá trình điều tra đã tự khai ra hành vi bán trái phép chất ma túy nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Xuân X có bà nội là người có công với cách mạng được nhà nước tặng bằng khen kháng C nên bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Sau khi xem xét tính chất vụ án, nhân thân và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn T mặc dù được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng bị cáo phạm tội với hai tình tiết định khung hình phạt và nhân thân đã có một tiền sự; Bị cáo Vũ Hồng P có nhân thân xấu đã từng bị Tòa án xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" nay tiếp tục phạm tội nên cần áp dụng hình phạt trên mức khởi điểm của khung hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T và Vũ Hồng P; Bị cáo Lê Xuân X trước khi phạm tội nhân thân không có tiền án, tiền sự, bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, sau khi phạm tội bị cáo đã T khẩn khai báo nhận tội, gia đình bị cáo có công với cách mạng nên chỉ cần áp dụng hình phạt ở mức khởi điểm của khung hình phạt đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T công dân có ích cho xã hội.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển số 19E1 - 023.xx cùng 01 đăng ký xe thu giữ của Vũ Hồng P, xác định tài sản của vợ P là chị Lê Thị M, chị M không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị M là đúng quy định của pháp luật nên cần xác nhận.

Đối với chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển số 22B2 - 603.xx cùng 01 đăng ký xe thu giữ của Lê Xuân X, xác định là tài sản của vợ Tuấn là chị Vũ Thị Tuyết N, chị N không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị N là đúng quy định của pháp luật nên cần xác nhận.

Đối với những vật chứng là: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số IMEL 358925076612023 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Prime J2, số IMEL1 351556096031477, số IMEL2 351557096031475 thu giữ của Vũ Hồng P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105số IMEL1 358979092055493, số IMEL2 358979097055498 thu giữ của Lê Xuân X. Xét thấy đây là tài sản của các bị cáo, hiện còn giá trị sử dụng, những vật chứng này các bị cáo sử dụng trực tiếp vào việc phạm tội nên cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) thu của Vũ Hồng P và 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của anh Trần Đăng T. Đây là khoản tiền do bị cáo P phạm tội mà có nên cần tịch thu để sung quỹ Nhà nước.

Đối với số tiền 400.000đ bị cáo Lê Xuân X được hưởng lợi và số tiền 600.000đ bị cáo Nguyễn Văn T được hưởng lợi từ việc mua bán trái phép chất ma túy, hiện bị cáo Lê Xuân X và Nguyễn Văn T chưa nộp lại nên cần thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc xe đạp mi ni màu đỏ thu giữ của Nguyễn Văn T, xét thấy đây là tài sản của bà Hoàng Thị D, bà D không biết, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho bà D. 01 chiếc mũ lưỡi trai màu xanh thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn T, chiếc mũ là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm: Cần buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo qui định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P và đường lối xử lý vật chứng là có căn cứ, đúng pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: điểm b,c khoản 2 Điều 251; điểm s, r khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn T.

- Căn cứ: điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Lê Xuân X.

- Căn cứ: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Vũ Hồng P.

1. Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Xử phạt Nguyễn Văn T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giữ bị cáo là ngày 07/6/2021.

- Xử phạt Lê Xuân X 07 (bẩy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt tạm giam bị cáo là ngày 10/6/2021.

- Xử phạt Vũ Hồng P 02 hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự; Khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Xác nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã trả cho: Chị Lê Thị M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Click biển kiểm soát 19E1 - 023.xx cùng 01 giấy đăng ký xe: chị Vũ Thị Tuyết N chiếc xe mô tô Yamaha Sirius biển số 22B2 - 603.xx cùng 01 giấy đăng ký xe.

Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm P số 724/KLGĐ của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ hoàn lại sau giám định, 01 sim số 0386496xxx thu giữ của Nguyễn Văn T, 02 sim số 0925153xxx và 0392383xxx thu giữ của Vũ Hồng P.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105, số IMEL 358925076612023 thu giữ của Nguyễn Văn T; 01 chiếc điện thoại di dộng nhãn hiệu Samsung Galaxy Prime J2, số IMEL1 351556096031477, số IMEL2 351557096031475 thu giữ của Vũ Hồng P; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105số IMEL1 358979092055493, số IMEL2 358979097055498 thu giữ của Lê Xuân X.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) thu của Vũ Hồng P và 50.000đ (Năm mươi nghìn đồng) thu giữ của anh Trần Đăng T.

Thu hồi để tịch thu sung quỹ Nhà nước của: Lê Xuân X số tiền 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng); Nguyễn Văn T là 600.000đ (Sáu trăm nghìn đồng)

Trả lại cho: Bà Hoàng Thị D 01chiếc xe đạp mini màu đỏ; Nguyễn Văn T 01 mũ lưỡi trai màu xanh.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự. Điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. .

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Lê Xuân X và Vũ Hồng P mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao, hoặc được niêm yết.

***Nơi nhận*:**
- Bị cáo.
- VKSND huyÖn Đ
- VKS tỉnh Phú Thọ, Sở tư pháp.
- Trại tạm giam công an tỉnh Phú Thọ.
- CA huyện Đ.
- Chi cục THADS huyện Đ.
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.
- Lưu HS+VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Nguyễn Anh Tuấn